

Số: 48 /2019/QĐST-HNGĐ

T.P. Hoà Bình, ngày 21 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2018/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Phạm L, sinh năm 1985
Địa chỉ: tổ XX, phường NN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình);
2. Bị đơn: anh Trần Đ, sinh năm 1978;
Địa chỉ: tổ XX, phường NN, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/3/2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13/3/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Liễu và anh Trần Đức.

II/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm L và anh Trần Đ thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: các đương sự có 02 con chung là Trần Đ, sinh ngày 05/10/2007 và Trần A, sinh ngày 14/11/2012. Nay giao cả hai con cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ chưa phải cấp dưỡng nuôi con; được quyền đi lại thăm nom con chung theo luật định.

3/ Về tài sản chung: các đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về công nợ: Công nhận thỏa thuận của nguyên đơn, bị đơn với người liên quan là ông Trần HD, bà Hoàng TN, chị Trần TN và Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV). Đại diện theo ủy quyền là BIDV Chi nhánh tỉnh Hòa Bình, với nội dung như sau:

4.1. Các đương sự thống nhất năm 2017, anh Đ, chị L vay BIDV Hòa Bình 500 triệu đồng. Gia đình anh Đ (Ông Đ, bà Ng, chị NG, anh Đ) đã dùng tài sản của gia đình là đất và nhà xây, tài sản gắn liền với đất thế chấp để đảm bảo khoản vay này của vợ chồng anh Đ (Thửa đất số 88 tờ bản đồ 15 tại tổ XX, phường NN, thành phố Hòa Bình, đã được UBND tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số AK 152520, vào sổ cấp số H 008777 ngày 14/8/2017). Việc thế chấp đã được ký bằng hợp đồng số 01/2017/1776565/HĐBĐ ngày 27/6/2017. Anh ĐĐ, chị L đã thanh toán được một phần công nợ của hợp đồng tín dụng này.

Ngày 27/6/2018, anh Trần Đ, chị L ký hợp đồng tín dụng số 01/2018/1776565/HĐTD vay BIDV Hòa Bình 400 triệu đồng. Lúc này gia đình anh Đ (Ông Đ, bà Ng, chị NG, anh Đ) vẫn dùng tài sản của gia đình là đất, nhà, tài sản gắn liền với đất (Thửa đất số 88 tờ bản đồ 15 tại tổ XX, phường NN, thành phố Hòa Bình, đã được UBND tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số AK 152520, vào sổ cấp số H 008777 ngày 14/8/2017) thế chấp, bảo đảm cho nghĩa vụ của các khoản vay theo Hợp đồng tín dụng mà anh Đ, chị L ký với BIDV.

Tính đến ngày 13/3/2019, anh Đ, chị L còn nợ của BIDV Hòa Bình như sau:

Đối với hợp đồng số 01/2017/1776565/HĐTD ngày 27/6/2017 dư nợ gốc còn 66.600.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu sáu trăm nghìn đồng); dư nợ lãi phát sinh là 422.000 đồng.

Đối với hợp đồng số 01/2018/1776565/HĐTD ngày 27/6/2018 dư nợ gốc còn 394.471.781 đồng (Ba trăm chín mươi tư triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm tám mươi một đồng); dư nợ lãi phát sinh là 1.730.000 đồng (Một triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

4.2. Về nghĩa vụ thực hiện hợp đồng: Nay vợ chồng anh Đ, chị L, ông Đ, bà NG, chị Ng và BIDV thỏa thuận giao cho anh Trần Đ nghĩa vụ tiếp tục thực hiện cả hai hợp đồng hợp đồng tín dụng ký với BIDV và trả toàn bộ nợ gốc, nợ lãi cho BIDV. Trường hợp anh Đ không trả được nợ thì ngân hàng có quyền phát mại hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp, theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp đã ký để thu hồi công nợ.

5. Về án phí: các đương sự thỏa thuận để nguyên đơn Phạm L chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn. Đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình, theo biên lai thu tiền số 0001811 ngày 28/02/2019, nay được trả lại 150.000 đồng còn thừa.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hữu Ngà